

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Khoa học và Công nghệ số
40/2004/QĐ-BKHCN ngày
29/12/2004 về việc ban hành
Danh mục hồ sơ, tài liệu mật
của Bộ Khoa học và Công nghệ.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000 và Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 64/2004/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 409/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 05 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Danh mục hồ sơ, tài liệu mật của Bộ Khoa học và Công nghệ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan của các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Hoàng Văn Phong

**DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU
MẬT CỦA BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

*(ban hành kèm theo Quyết định số
40/2004/QĐ-BKHCN ngày 29
tháng 12 năm 2004).*

I. Danh mục hồ sơ, tài liệu độ Tối mật của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Chiến lược, chính sách, kế hoạch khoa học và công nghệ và các tài liệu khoa học và công nghệ trực tiếp liên quan đến an ninh, quốc phòng;
2. Các nghiên cứu khoa học, chuyển

giao công nghệ về khoa học quân sự và khoa học an ninh;

3. Dự án về đầu tư trong nước, nước ngoài liên quan đến lĩnh vực an ninh, quốc phòng;

4. Những tài liệu liên quan đến bảo vệ chính trị nội bộ;

5. Tài liệu của Văn phòng Ban cán sự Đảng;

6. Đơn thư khiếu nại, tố cáo đang trong thời gian giải quyết.

II. Danh mục hồ sơ, tài liệu độ Mật của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các biện pháp đảm bảo phát triển khoa học và công nghệ chưa công bố;

2. Báo cáo thống kê khoa học và công nghệ chưa công bố;

3. Các tài liệu về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về ứng dụng, phát triển, xây dựng tiềm lực công nghệ chưa được công bố;

4. Tài liệu số liệu của các chương trình, đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ chưa công bố;

5. Hồ sơ, tài liệu liên quan tới Dự án đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài và hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ chưa được công bố;

6. Nội dung ký kết của Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ với các cơ quan, tổ chức nước ngoài về khoa học và công nghệ chưa công bố hoặc không công bố;

7. Các thông tin về nghiên cứu khoa học và công nghệ biển Việt Nam chưa công bố:

- Tài liệu, kết quả điều tra cơ bản;

- Tài liệu, khoáng sản, nguồn lợi kinh tế biển;

- Tin và tài liệu chiến lược quản lý khai thác biển;

8. Các thông tin nghiên cứu khoa học về tài nguyên và điều kiện tự nhiên chưa công bố:

- Tài liệu, kết quả điều tra cơ bản;

- Về tài nguyên, khoáng sản, nguồn lợi của điều kiện tự nhiên;

- Thông tin về chiến lược sử dụng và khai thác tài nguyên, bảo tồn;

9. Thông tin, tài liệu nghiên cứu về chính trị, tôn giáo, dân tộc, thần học, tâm linh chưa công bố hoặc thuộc loại nhạy cảm;

10. Thông tin, tài liệu về khảo cổ chưa công bố;

11. Các kết quả nghiên cứu khoa học về vấn đề nhạy cảm đối với xã hội chưa công bố;

12. Hồ sơ, tài liệu đấu thầu các Dự án Nhà nước mà Bộ Khoa học và Công nghệ tham gia đang trong quá trình xét thầu, chấm thầu chưa được công bố;

13. Các sáng chế, giải pháp hữu ích đã nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến an ninh, quốc phòng chưa công bố; hoặc cơ quan có thẩm quyền không cho công bố;

14. Chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Thanh tra Bộ chưa công bố hoặc không công bố;

15. Văn bản, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ về công tác thanh tra các Chương trình, Đề tài, Dự án;

16. Hồ sơ, tài liệu về nội dung thanh tra trong quá trình thanh tra khi chưa có kết luận chính thức;

17. Báo cáo hoạt động thanh tra, kiểm tra và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong ngành khoa học và công nghệ chưa công bố;

18. Thông tin về người viết đơn thư tố cáo;

19. Các biện pháp nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân;

20. Hồ sơ cán bộ cấp vụ và tương đương;

21. Tài liệu về kế hoạch tuyển dụng, thi nâng ngạch cán bộ chưa công bố;

22. Tài liệu về Quy hoạch cán bộ, miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ chưa công bố;

23. Tài liệu về khen thưởng, kỷ luật cán bộ chưa công bố;

24. Cơ sở dữ liệu cán bộ của Bộ và cơ sở dữ liệu của các nhà khoa học;

25. Các Nghị định thư ký kết với nước ngoài về khoa học và công nghệ không công bố;

26. Các Dự án hợp tác với nước ngoài về khoa học và công nghệ không công bố;

27. Kế hoạch đoàn vào, đoàn ra về hợp

tác khoa học và công nghệ liên quan đến an ninh, quốc phòng không công bố;

28. Máy tính cá nhân có dữ liệu nghiệp vụ chuyên môn, tài liệu nội bộ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ không công bố./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn số 03/2005/QĐ-BNN
ngày 07/01/2005 ban hành Quy
định về khai thác gỗ để hỗ trợ
nhà ở cho đồng bào dân tộc
thiểu số nghèo, đời sống khó
khăn theo Quyết định số 134/2004/
QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của
Thủ tướng Chính phủ.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng
ngày 19/8/1991;*